

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thực thi phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Y tế thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3432/TTr-SYT ngày 13 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 156 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt 152 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Y tế thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện các công việc sau:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành ngay việc cấu hình TTHC trên Hệ thống theo quy định.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Phụ lục, danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt, ban hành tại các Quyết định trước đây và bãi bỏ các Quyết định cụ thể sau:

- Quyết định số 440/QĐ-SYT ngày 20/02/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hoá thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

- Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 04/04/2026 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế (Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã);

- Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Dược thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Bảo trợ xã hội Thiết bị y tế; Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; Phòng bệnh; An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 05/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 08/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 09/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 09/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên

thông lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế;

- Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 15/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 17/07/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 05/08/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 19/08/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 21/08/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 03/09/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 30/09/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

- Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thiết bị y tế thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

- Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giám định thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

- Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược phẩm thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

- Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 30/03/2026 phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào

địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế;

- Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Huế.

2. Sửa đổi, bổ sung về thời gian thực hiện TTHC đối với **28** Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục TTHC, công bố TTHC liên quan (*Phụ lục III. Danh mục Quyết định kèm theo*).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- TT PVHCC; Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ ĐƠN GIẢN HOÁ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ VÀ CỦA UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ ĐƠN GIẢN HOÁ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			Theo quy định	Sau cắt giảm					
1	1.013841	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 8. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND
2	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp	30 ngày làm việc, kể	15 ngày làm việc, kể	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc	14.250.000 đồng (14.250.000/ lần/ đơn vị)	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ quan	Quyết	
		của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	
3	1.013857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực	14.250.000 đồng (14.250.000/lần/ đơn vị)	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết
					tuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		8. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP 9. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. 10. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 11. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	
4	1.013850	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	14.250.000 đồng (14.250.000/lần/đơn vị)	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND
		Đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				
		Đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm).	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Mức phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
5	1.013854	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước <i>Đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP</i> <i>Đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP</i>	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	10.250.000 đồng (10.250.000/lần/ đơn vị)	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND
6	1.013829	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công	500.000 đồng (500.000/lần/ đơn vị)	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			định	định					
					cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.		
7	1.013862	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	750.000 đồng (750.000/lần/sản phẩm)	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND
8	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở	20 ngày làm việc, kể từ	10 ngày làm việc, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	250.000 đồng (Phí đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực phẩm	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Đơn giá	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
		sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 250.000/lần/cơ sở)	3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	
9	1.013858	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	750.000 đồng (750.000/lần/sản phẩm)	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
10	1.013851	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.100.000 đồng	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010 2. Luật quảng cáo năm 2012. 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND
11	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tân	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
12	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	3. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 4. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ -UBND
13	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	4.000.000 đồng (Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP)	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024. 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết	
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		4. Thông tư số 41/2023/TT-BCT ngày 12/6/2023.		
14	1.014099	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ-UBND
15	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc,	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Với cơ sở phân phối (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 4.000.000 đồng.	1. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền	2588/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
		nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc	hồ sơ theo quy định	<i>hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 500.000 đồng - Đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn còn lại (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 1.000.000 đồng	2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP 4. Thông tư 41/2023/TT-BTC 5. Thông tư số 03/2018/TT-BYT 5. Thông tư số 02/2018/TT-BYT 6. Thông tư số 11/2025/TT-BYT.	quyết định: Sở Y tế	
16	1.003068	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	1. Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược năm 2024. 3. Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025. 4. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	2696/QĐ-UBND
		Đối với hồ sơ đáp ứng yêu cầu	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ					

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phân loại	Cấp thẩm quyền	Cơ quan	Quyết định công
			theo quy định	theo quy định					
		Đối với hồ sơ phải bổ sung	65 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	32.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
17	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ -UBND
18	1.014090	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa	7 ngày làm việc, kể từ	3.5 ngày làm việc, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	3639/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phân	Cơ quan	Quyết	
		mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2024/TT-BYT 5. Quyết định số 3599/QĐ-UBND (UQ).	thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
19	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2024/TT-BYT 5. Quyết định số 3599/QĐ-UBND (UQ).	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3639/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
20	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2024/TT-BYT 5. Quyết định số 3599/QĐ-UBND (UQ).	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3639/QĐ-UBND
21	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	500.000 đồng	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP. 4. Thông tư số 41/2023/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phân	Cơ quan	Quyết	
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
22	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 20/2017/TT-BYT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2024/TT-BYT; 5. Quyết định số 3599/QĐ-UBND (UQ).	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3639/QĐ -UBND
23	1.014069	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc.	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024. 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2202/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		4. Thông tư số 31/2025/TT-BYT		
24	1.001396	Cung cấp thuốc phóng xạ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số 105/2016/QH13; 2. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP; 3. Thông tư số 20/2017/TT-BYT. 4. Thông tư số 27/2024/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3294/QĐ-UBND
25	1.003055	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	6.000.000 đồng (Phí thẩm định: Sáu triệu đồng)	1. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ quan	Quyết	
			theo quy định	<i>theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		277/2016/TT-BTC; 4. Quyết định số 7866/QĐ-BYT.	quyết định: Sở Y tế.	
26	1.002238	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; 2. Thông tư số 06/2011/TT-BYT; 3. Thông tư số 34/2025/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	2324/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
27	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 93/2016/NĐ- CP; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ- CP; 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC; 4. Quyết định số 7866/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND
28	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Nghị định số 93/2016/NĐ- CP; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ- CP; 3. Thông tư số 277/2016/TT-BTC; 4. Quyết định số 7866/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở	Cơ quan	Quyết
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
29	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 49/2025/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	148/QĐ-UBND
30	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	2.500.000 đồng	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 49/2025/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	148/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tham	Cơ quan	Quyết	
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
31	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lương y: 2.500.000 đồng (Theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính)	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 49/2025/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	148/QĐ-UBND
32	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	35 ngày làm việc, kể từ ngày	10 ngày làm việc, kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lương y: 2.500.000 đồng (Theo Thông tư	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền	148/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ quan	Quyết	
			nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	số 59/2023/TT- BTC)	3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 49/2025/TT-BYT.	quyết định: Sở Y tế.	
33	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Thông tư số 02/2024/TT-BYT; 3. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 49/2025/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	148/QĐ- UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ quan	Quyết	
34	1.014037	Công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	500.000 đồng (Theo Thông tư số 41/2023/TT-BTC)	Thông tư số 32/2025/TT-BYT	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	148/QĐ-UBND
35	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	12 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Dược ngày 06/4/2016; 2. Thông tư số 32/2020/TT-BYT; 3. Quyết định số 1145/QĐ- BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
36	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh							
		<i>Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	750.000 đồng (Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ- CP)	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; 3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 02/2026/TT-BYT; 5. Thông tư số 04/2026/TT-BYT 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC; 7. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1308/QĐ -UBND
		<i>Trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</i>	70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		<i>Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động</i>	70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		<i>Trường hợp Giảm bớt danh mục kỹ thuật</i>	70 ngày, kể từ	30 ngày, kể từ					

STT	Mã	TÊN THỰC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Mức phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
37	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	215.000 đồng	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ -UBND
38	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công	75.000 đồng (trường hợp 1,2,12,15,16,17)	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ quan	Quyết	
		sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
39	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày).	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 20 ngày).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND
40	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024	15 ngày, kể từ ngày	7.5 ngày, kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	215.000 đồng	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	1817/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ sở ban hành	Cơ quan	Quyết
		đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
41	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày, kể từ ngày <i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ sở ban hành	Cơ quan	Quyết định công
42	1.012275	Đăng ký hành nghề	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ -UBND
43	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ quan	Quyết	
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
44	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	750.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ-UBND
45	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	5.250.000 đồng	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ quan	Quyết	
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
46	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND
47	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền	1817/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ quan	Quyết	
		thực hành khám bệnh, chữa bệnh	hồ sơ theo quy định	hồ sơ theo quy định	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		quyết định: Sở Y tế.		
48	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
49	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND
50	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	215.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
51	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	75.000 đồng (Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ- CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ -UBND
52	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	1. Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; 2. Nghị định số 03/2011/NĐ- CP; 3. Thông tư số 17/2014/TT- BYT 4. Quyết định số - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ- UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Pháp luật	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
					cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		4692/QĐ- BYT.		
53	1.001138	Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; 2. Nghị định số 03/2011/NĐ- CP; 3. Thông tư số 17/2014/TT- BYT 4. Quyết định số 4692/QĐ- BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND
54	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc, kể từ	10 ngày làm việc, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; 2. Nghị định số	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày <i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		03/2011/NĐ- CP; 3. Thông tư số 17/2014/TT- BYT 4. Quyết định số 4692/QĐ- BYT.	thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
55	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày <i>làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008; 2. Nghị định số 03/2011/NĐ- CP; 3. Thông tư số 17/2014/TT- BYT 4. Quyết định số 4692/QĐ- BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ- UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ quan ban hành	Cơ quan	Quyết định
56	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS”	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND
57	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành”	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1817/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ quan ban hành	Cơ quan	Quyết định
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
58	1.013898	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Thông tư số 19/2025/TT-BYT	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
59	1.013892	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
		Đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời	5 ngày làm việc, kể từ ngày	3 ngày làm việc, kể từ ngày	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc				

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/ôn phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
			nhận đủ hồ sơ theo quy định	nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)				
		Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
60	1.013883	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.000.000 đồng/hồ sơ	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
61	1.013881	Cấp giấy phép nhập khẩu chế	15 ngày	7 ngày	Cách thức: Nộp	1.000.000 đồng	Nghị định số	- Cơ quan thực hiện: Sở	1852/QĐ

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
		phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		147/2025/NĐ-CP	Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	-UBND
62	1.013880	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực	1.000.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa tuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
63	1.013875	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.000.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
64	1.013872	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
					vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
65	1.013870	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.250.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
66	1.013894	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Thông tư số 19/2025/TT-BYT	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên TT/HC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Phí/thâm định	Cơ quan thẩm định	Cơ quan	Quyết định công
			hồ sơ theo quy định	hồ sơ theo quy định	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			Sở Y tế.	
67	1.013868	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
		Đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		1.250.000 đồng (Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung)	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
		Các trường hợp còn lại	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ					

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí tài sản	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
			hồ sơ theo quy định	hồ sơ theo quy định					
68	1.013896	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Thông tư số 19/2025/TT-BYT	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
69	1.013891	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục	2.500.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
					vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
70	1.013874	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	2.000.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
71	1.013873	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tân	Cơ quan	Quyết	
			hồ sơ theo quy định	<i>hồ sơ theo quy định</i>	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		Sở Y tế.		
72	1.013887	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.250.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
73	1.013890	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
74	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai,			- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
		Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm	27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	13.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai,	4.500.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí dịch vụ	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
				định					
		<i>Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm</i>	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	8.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
75	1.013879	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
76	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	27 ngày làm việc, kể từ	13.5 ngày làm việc,	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	4.500.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
77	1.013895	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.250.000 đồng (Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung)	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí thẩm định	Cơ quan thẩm định	Cơ quan	Quyết định
78	1.013866	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	+ 5.500.000 đồng (Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới) + 1.750.000 đồng (Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm)	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
		<i>Trường hợp 1</i>	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		<i>Trường hợp 2</i>	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
79	1.013867	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	1.250.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ quan	Quyết	
					công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			định công	
80	1.013884	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	4.500.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
		<i>Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm</i>	27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	13.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		<i>Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm</i>	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	8.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
81	1.013869	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm	40 ngày, kể từ	15 ngày, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên TTVC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tiền	Cơ sở	Cơ quan	Quyết
		kháng định HIV dương tính	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
82	1.013893	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	4.500.000 đồng (Theo Thông tư số 59/2023/TT- BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính)	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
		<i>Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm</i>	27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)				
		<i>Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm</i>	17 ngày làm việc, kể từ	7 ngày làm việc, kể từ	hoặc nộp trực tuyến trên Cổng				

STT	Mã	TÊN THỰC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa Dịch vụ công quốc gia	ĐỊA ĐIỂM	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
83	1.013864	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
84	1.013860	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hiện	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
					cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
85	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020. 2. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3133/QĐ-UBND
86	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	5 ngày làm việc, kể từ	3 ngày làm việc, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	3133/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hiện	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		người (HIV/AIDS) năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020. 2. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
87	1.013035	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020. 2. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3133/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Pháp luật	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
88	1.013034	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020. 2. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3133/QĐ-UBND
89	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; 3. Quyết định số 1273/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
90	1.013817	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	1852/QĐ -UBND
91	1.013820	Thành lập, tổ chức lại, giải thê cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	17.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; 2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát sinh	Cơ quan	Quyết
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
92	1.013814	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; 2. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP. - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	1852/QĐ-UBND
93	1.013815	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày	4 ngày làm việc, kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; 2. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết	
			nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	
94	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
95	1.012990	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	845/QĐ-UBND
96	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Người khuyết tật năm 2010. 2. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. 3. Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH; 4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 5. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	845/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát hành	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
97	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	6 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Nghị định số 162/2025/NĐ- CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	2039/QĐ -UBND
98	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Nghị định số 162/2025/NĐ- CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	2039/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên TTVC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát sinh	Cơ quan	Quyết
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
99	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Nghị định số 162/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP. - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	2039/QĐ-UBND
100	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	8 ngày làm việc, kể từ ngày	4 ngày làm việc, kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Nghị định số 162/2025/NĐ-CP; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.	2039/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên TTVC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	
101	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>5</i> ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Nghị định số 162/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	2039/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Pháp luật	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
102	1.013824	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
103	1.004539	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; 3. Quyết định số 1273/QĐ- BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/Ân	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
104	3.000447	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; 2. Thông tư số 19/2021/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ-UBND
105	1.013876	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; 2. Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; 3. Nghị định số	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3632/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ quan	Quyết
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		157/2020/NĐ-CP; 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; 5. Thông tư số 21/2025/TT-BYT.	
106	1.013871	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; 2. Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; 3. Nghị định số 157/2020/NĐ-CP; 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; 5. Thông tư số 21/2025/TT-BYT. - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3632/QĐ-UBND
107	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	TÊN THỰC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa chính công ích.	ĐỊA ĐIỂM	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
			10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		Đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã			Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)		3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội.	
		Đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
108	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	Không	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Chính quyền (hoặc công an), UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Pháp luật	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			xã, cơ sở trợ giúp xã hội.	
109	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: cơ sở trợ giúp xã hội.	1852/QĐ -UBND
110	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	9 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2025; 3. Nghị định số 162/2025/NĐ-CP;	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2039/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết
					Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 5. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP.	
111	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế, UBND cấp xã.
112	1.013847	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	500.000 đồng	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết	
			theo quy định	<i>theo quy định</i>	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	quyết định: Sở Y tế.	
113	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	500.000 đồng	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên TT/HC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên phí	Cơ sở/nhân tố	Cơ quan	Quyết định công
114	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Dược số năm 2016; 2. Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024; 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2207/QĐ-UBND
115	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)	500.000 đồng	1. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; 2. Nghị định số 93/2016/NĐ-CP; 3. Thông tư 06/2011/TT-BYT; 4. Thông tư số 29/2020/TT-BYT; 5. Thông tư số 41/2023/TT-BTC; 6. Quyết định số 3246/QĐ-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2106/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tâm	Cơ quan	Quyết	
					hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
116	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước			Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	500.000 đồng	1. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; 2. Thông tư số 06/2011/TT-BYT; 3. Thông tư số 29/2020/TT-BYT, 4. Thông tư số 34/2025/TT-BYT; 5. Thông tư số 41/2023/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2324/QĐ -UBND
		Trường hợp cấp số tiếp nhận	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
		Trường hợp chưa cấp số tiếp nhận	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định					
117	1.012273	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ		1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2643/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ quan	Quyết	
			trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	<i>trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 30 ngày)</i>	hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
118	1.013889	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>3 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	1.000.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND
119	1.013886	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt	3 ngày, kể từ ngày	<i>3 ngày, kể từ ngày</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc	2.000.000 đồng	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.	1852/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/tên	Cơ sở	Cơ quan	Quyết
		khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
120	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	150.000 đồng	1. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. 3. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP 5. Thông tư 59/2023/TT-BTC. 5. Thông tư 43/2024/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3132/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa quốc gia	Phí/tên phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
121	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	150.000 đồng	1. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. 3. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP 5. Thông tư 59/2023/TT-BTC. 5. Thông tư 43/2024/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	3132/QĐ -UBND
122	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	150.000 đồng	1. Luật Hóa chất năm 2007; 2. Luật Đầu tư năm 2020; 2. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; 4. Luật Doanh nghiệp năm 2020; 5. Luật Thương mại năm 2005;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2306/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa <i>(Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)</i> hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí/tân phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định công
							6. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; 8. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP; 9. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; 10. Thông tư số 278/2016/TT-BTC; 11. Quyết định số 2456/QĐ-BYT.		
123	1.002467	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố <i>(Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)</i> hoặc nộp trực tuyến trên Cổng	150.000 đồng	1. Luật Hóa chất năm 2007; 2. Luật Đầu tư năm 2020; 2. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; 4. Luật Doanh nghiệp năm 2020; 5. Luật Thương mại năm 2005; 6. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	2306/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Điểm	Cơ quan	Quyết	
					Dịch vụ công quốc gia		đến quy hoạch năm 2018; 8. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP; 9. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; 10. Thông tư số 278/2016/TT-BTC; 11.Quyết định số 2456/QĐ-BYT.		
124	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 104/2016/NĐ- CP; 3. Quyết định số 1273/QĐ- BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	447/QĐ-UBND
125	3.000448	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	3 ngày làm việc, kể từ	3 ngày làm việc, kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc		1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; 2. Thông tư số 19/2021/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phát sinh	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.	
126	1.009249	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lân Ông về công tác y dược cổ truyền	150 ngày (Hội đồng cấp cơ sở, Sở Y tế: 60 ngày) (T hời gian tại các cơ quan khác: Thường trực Hội đồng: 30; Hội đồng cấp Bộ: 30; Bộ Y tế: 30)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công		1. Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; 2. Nghị định số 95/2022/NĐ-CP; 3. Thông tư số 24/2024/TT-BYT	- Cơ quan thực hiện: Hội đồng xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lân Ông cấp cơ sở - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Y tế	3134/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Pháp lệnh	Cơ quan	Quyết	
					quốc gia			định công	
127	1.010790	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	25 ngày làm việc (Hội đồng Giám định Y khoa, Sở Y tế: 12). (Thời gian tại các cơ quan khác: Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 13)	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 3. Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 4. Nghị quyết 24/2026/NQ-CP.	- Cơ quan thực hiện: Hội đồng Giám định Y khoa. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng Giám định Y khoa.	1758/QĐ-UBND
128	1.010792	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	29 ngày làm việc (Hội đồng Giám định Y khoa, Sở Y tế: 07)	7 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	1. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. 2. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 3. Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 4. Nghị quyết	- Cơ quan thực hiện: Hội đồng Giám định Y khoa. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	1758/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên TTHC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết
			(Thời gian tại các cơ quan khác: Cục Quản lý khám, chữa bệnh: 7; Cơ quan thường trực Hội đồng giám định y khoa cấp trung ương: 15)		cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		24/2026/NQ-CP.	Hội đồng Giám định Y khoa.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ ĐƠN GIẢN HOÁ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			Theo quy định	Sau cắt giảm					
1	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản	20 ngày làm việc, kể từ ngày	10 ngày làm việc, kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	250.000 đồng (Phí đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng	1. Luật An toàn thực phẩm năm 2010. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có	3085/QĐ -UBND

STT	Mã	Tên thực phẩm	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Đầu tư/chi phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
		xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (phân cấp cho cấp xã)	nhận đủ hồ sơ theo quy định	nhận đủ hồ sơ theo quy định	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:250.000 /lần/cơ sở)	3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT. 5. Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND.	thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	
2	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 176/2025/NĐ-CP	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	2161/QĐ-UBND
3	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không	1. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 176/2025/NĐ-CP	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	2161/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Phí/Ân phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
			định	định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
4	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	1852/QĐ-UBND
5	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai,	Không	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Đã/Chưa	Cơ quan	Quyết	
					thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
6	1.001776	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	1852/QĐ-UBND
7	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật người khuyết tật năm 2010. 2. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. 3. Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH 4. Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH 5. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP 6. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	845/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Đã/Chưa	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
					quốc gia				
8	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật người khuyết tật năm 2010. 2. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. 3. Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH 4. Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH 5. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP 6. Nghị định số 45/2025/NĐ-CP	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	845/QĐ-UBND
9	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Bình đẳng giới năm 2006; 2. Nghị định số 39/2015/NĐ-CP; 3. Quyết định số 792/QĐ-BYT	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	447/QĐ-UBND
10	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay	25 ngày làm việc,	10 ngày làm việc,	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến	Không	1. Luật trẻ em năm 2016;	Ủy ban nhân dân cấp xã	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Đã/Chưa	Cơ sở pháp lý	Cơ quan	Quyết định
		thể tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	(nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	
11	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	1852/QĐ-UBND
12	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm	Không	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP;	Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú của cá nhân, người đại	1852/QĐ-UBND

STT	Mã	Tên thực	Thời gian giải quyết (ngày/ngày làm việc)		Cách thức và địa điểm	Phê duyệt	Cơ quan thẩm định	Cơ quan	Quyết định
		không phải là người thân thích của trẻ em	hồ sơ theo quy định	hồ sơ theo quy định	Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em)	
13	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	3.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã	1852/QĐ-UBND

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮ NGUYÊN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
I	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH							
1	1.014128	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Thời gian cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án và thực hiện việc cấp theo đúng thời gian trong giấy hẹn	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; 2. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; 3. Thông tư số 25/2025/TT-BYT; 4. Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	2208/QĐ-UBND
2	1.014331	Cấp giấy chứng sinh	- Trường hợp 1: 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Địa điểm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không	1. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; 2. Nghị định số 63/2024/NĐ-CP; 3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số 22/2025/TT-BYT	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	2987/QĐ-UBND
3	1.014332	Cấp lại giấy chứng sinh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp giấy chứng sinh	Không	1. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; 2. Nghị định số 63/2024/NĐ-CP;	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp giấy chứng	2987/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
				lần đầu. Địa điểm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã cấp giấy chứng sinh lần đầu.		3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP; 4. Thông tư số Thông tư số 22/2025/TT-BYT	sinh lần đầu.	
4	1.014527	Đề nghị mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	10 ngày làm việc kể từ ngày được Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo xác nhận ngư ời mang thai hộ và cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ đáp ứng đủ đ iều kiện sức khỏe đ ể thực hiện việc mang thai hộ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo Địa điểm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Không	- Nghị định số 207/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	3773/QĐ
II TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, SỞ Y TẾ								
5	3.000449	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; 2. Thông tư số 19/2021/TT-BYT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1852/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
				công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia				
6	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; 4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT; 5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1107/QĐ-UBND
7	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm	Không	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền	1107/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
				Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; 4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT; 5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	quyết định: Sở Y tế	
8	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; 4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT; 5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	1107/QĐ-UBND
9	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ	Cách thức: Nộp trực tiếp Địa điểm: Cơ quan chuyên môn về y tế	Không	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ	1852/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
		môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (nơi tiếp nhận thông tin)		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP.	quan công an các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ quan công an các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.	
10	1.002204	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ; Thời gian hoàn thành việc	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (<i>Số 11 Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế</i>)	Phí: 6.5 USD	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	447/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ; Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản			ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.					
11	2.000997	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin phòng bệnh	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (<i>Số 11 Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế</i>)	Phí: 8 USD (tiêm chủng vắc xin sốt vàng và cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế) Phí: 85000 Đồng (tiêm chủng (gồm vắc xin đường uống, đường tiêm) áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hặc áp dụng biện pháp dự phòng)	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	447/QĐ-UBND
12	2.000981	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (<i>Số 11</i>	Phí: 95 USD (Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT); Phí: 110 USD (Tàu biển	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP;	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	447/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn	<i>Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế)</i>	trọng tải từ 10.000 GRT trở lên); Phí: 26 USD (Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT) Phí: 39 USD (Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên); Phí: 18 USD (Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi) Phí: 75 USD (Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên) Phí: 25 USD (Tàu bay các loại); Phí: 50000 Đồng (Tàu hỏa	3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn		(Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)); Phí: 35000 Đồng (Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới) Phí: 35000 Đồng (Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng từ 5 tấn trở lên) Phí: 130 USD (Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
					/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)) Phí: 65 USD (Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý /xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại)) Phí: 25000 Đồng (Phương tiện đường bộ các loại (công nông, xe tải, xe bán tải, xe con, xe khách, xe khác) tải trọng dưới 5 tấn) Phí: 35000 Đồng (Dưới 5 tấn) Phí: 50000 Đồng			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
					(Từ 5 tấn đến 10 tấn) Phí: 60000 Đồng (Từ trên 10 tấn đến 15 tấn) Phí: 75000 Đồng (Từ trên 15 tấn đến 30 tấn) Phí: 80000 Đồng (Từ trên 30 tấn đến 60 tấn) Phí: 110000 Đồng (Từ trên 60 tấn đến 100 tấn) Phí: 140000 Đồng (Từ trên 100 tấn) Phí: 7000 Đồng (Lô/kiện dưới 10kg) Phí: 15000 Đồng (Lô/kiện từ 10kg đến 100kg)			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
					Phí: 20000 Đồng Lô/kiện trên 100kg)			
13	2.000993	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy; Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, đường hàng không; 02 giờ	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (<i>Số 11 Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế</i>)	Phí: 70000 Đồng (Tàu hỏa (Theo Toa, đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)) Phí: 130000 Đồng (Tàu hỏa (Đầu tàu, xe goòng tính bằng một toa)) Phí: 25000 Đồng (Phương tiện đường bộ các loại qua lại biên giới tải trọng dưới 5 tấn (công nông, xe tải, xe	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	447/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			đối với phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy. Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế; Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: + Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; + Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế.					

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			+ Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ; từ thời điểm có thông báo gia hạn					
14	2.000972	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí: 20 USD	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền	- Cơ quan thực hiện:	447/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
		thi thể, hài cốt, tro cốt	giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ; Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời	Địa điểm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (<i>Số 11 Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế</i>)	(Kiểm tra y tế đối với thi thể) Phí: 7 USD (Kiểm tra y tế đối với hài cốt) Phí: 5 USD (Kiểm tra y tế đối với tro cốt) Phí: 40 USD (Xử lý vệ sinh thi thể) Phí: 14 USD (Xử lý vệ sinh hài cốt) Phí: 6.5 (Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người)	nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
			điểm có thông báo gia hạn.					
15	2.000655	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cơ sở được thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 89/2018/NĐ-CP; 3. Thông tư số 240/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; 4. Quyết định số 4921/QĐ- BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế	447/QĐ-UBND

Ghi chú:

1. Các TTHC có mã số: 1.014128, 1.014331, 1.014332, 1.014527 có cơ quan thực hiện là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nên không xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để giải quyết.
2. Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế giải quyết một số thủ tục hành chính và thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố: Các TTHC có mã số: 1.014078; 1.014087; 1.014090; 1.014105 (Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 29/11/2026 Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Giám đốc Sở Y tế trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế.